

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thu hút và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Lào Cai về Chính sách thu hút và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 537/TTr-SNV ngày 20/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về thu hút và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 16/11/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút cán bộ khoa học, kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và nghệ nhân về làm việc tại Lào Cai và Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 sửa đổi một số điều của Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghệ nhân, công nhân có trình độ tay nghề cao làm việc tại Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về thu hút và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức (là công dân Việt Nam) trong biên chế thuộc các cơ quan Đảng, đoàn thể, MTTQ, cơ quan hành chính nhà nước, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học có trình độ đào tạo đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để được thu hút về làm việc tại tỉnh Lào Cai hoặc được hỗ trợ đào tạo, gồm:

1. Chính sách thu hút:

a) Những người có trình độ chuyên môn sau đại học: Tiến sỹ; Thạc sỹ; Bác sỹ chuyên khoa cấp II (CK II), Dược sỹ chuyên khoa cấp II (CK II); Bác sỹ chuyên khoa cấp I (CK I), Dược sỹ chuyên khoa cấp I (CK I);

b) Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú, Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sỹ Ưu tú;

c) Bác sỹ (hệ đào tạo chính quy) về công tác tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện ở một số lĩnh vực thuộc danh mục thu hút do UBND tỉnh quy định hàng năm; Bác sỹ về công tác tại các cơ sở y tế tuyến xã;

d) Sinh viên ở tỉnh ngoài học Đại học chính quy ở các trường công lập thuộc các Bộ, ngành của Trung ương quản lý hoặc học các trường Đại học của nước ngoài mở tại Việt Nam thi tốt nghiệp đỗ thủ khoa và xếp loại Giỏi;

đ) Sinh viên người Lào Cai (học Trung học phổ thông ở Lào Cai) học Đại học chính quy ở các trường công lập thuộc các Bộ, ngành của Trung ương quản lý hoặc học các trường Đại học của nước ngoài mở tại Việt Nam tốt nghiệp loại Giỏi (người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại Khá trở lên);

e) Sinh viên học ở nước ngoài tốt nghiệp Đại học loại Giỏi.

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo:

Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo theo các trình độ:

a) Đào tạo trình độ sau đại học: Tiến sỹ, Thạc sỹ (thuộc các chuyên ngành được hưởng chính sách thu hút); Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II,

Bác sỹ chuyên khoa cấp I, Dược sỹ chuyên khoa cấp I;

b) Đào tạo Bác sỹ cho cơ sở y tế tuyến xã thuộc khu vực II, khu vực III của tỉnh.

3. Chính sách này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo nâng cao trình độ khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc không thực hiện đúng quy định về đăng ký, xét duyệt và cử đi học;

b) Sinh viên là người Lào Cai được tỉnh cử đi đào tạo đại học theo chế độ cử tuyển hoặc đào tạo theo địa chỉ;

c) Đối tượng đã hưởng Chính sách đào tạo, thu hút nhân lực có trình độ cao về làm việc tại trường đại học Phan Xi Păng;

d) Viên chức công tác tại cơ sở Y tế của các phường, các xã, thị trấn thuộc khu vực I của tỉnh Lào Cai được cử đi đào tạo;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thu hút và hỗ trợ đào tạo phải căn cứ vào nhu cầu phát triển nhân lực; vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị.

2. Thu hút và hỗ trợ đào tạo đối với người học các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực trong danh mục cần thu hút và hỗ trợ đào tạo do Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hàng năm.

3. Người được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và ngược lại.

4. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn hoặc danh hiệu cao quý thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với bằng cấp hoặc danh hiệu cao nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách thu hút

Người được hưởng chính sách thu hút phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có trình độ, chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút do Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hàng năm.

2. Có tuổi đời tính đến thời điểm hưởng chính sách thu hút không quá 45 tuổi đối với nữ, không quá 50 tuổi đối với nam. Riêng Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân không quá 50 tuổi đối với nữ, không quá 55 tuổi đối với nam.

3. Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền.

4. Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo Điều 5 của Quy định này.

5. Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Quyền lợi của người được thu hút

1. Người được thu hút về làm việc tại Lào Cai được hưởng trợ cấp thu hút một lần. Mức trợ cấp cụ thể theo từng đối tượng như sau:

- a) Người có học vị Tiến sỹ: 240 triệu đồng;
- b) Người có học vị Thạc sỹ: 80 triệu đồng;
- c) Bác sỹ chuyên khoa cấp II, Dược sỹ chuyên khoa cấp II: 150 triệu đồng;
- d) Bác sỹ chuyên khoa cấp I; Dược sỹ chuyên khoa cấp I: 50 triệu đồng;
- đ) Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân: 100 triệu đồng;
- e) Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sỹ Ưu tú, Nhà giáo Ưu tú: 50 triệu đồng;
- g) Bác sỹ về công tác tại các cơ sở Y tế tuyến xã thuộc khu vực II, khu vực III: 40 triệu đồng;
- h) Bác sỹ về công tác tại các cơ sở y tế tuyến xã thuộc khu vực I: 30 triệu đồng;
- i) Bác sỹ (hệ đào tạo chính quy) về công tác tại các cơ sở Y tế tuyến tỉnh, huyện ở một số lĩnh vực thuộc danh mục thu hút do tỉnh quy định hàng năm: 30 triệu đồng;
- k) Sinh viên học đại học ở nước ngoài tốt nghiệp loại Giỏi; sinh viên ở tỉnh ngoài học các trường đại học công lập thuộc các Bộ, ngành của Trung ương quản lý, các trường Đại học của nước ngoài mở tại Việt Nam tốt nghiệp loại Giỏi và đỗ thủ khoa: 40 triệu đồng;

- Sinh viên người Lào Cai (học Trung học phổ thông ở Lào Cai) học Đại học chính quy ở các trường công lập thuộc các Bộ, ngành của Trung ương quản lý hoặc học các trường Đại học của nước ngoài mở tại Việt Nam tốt nghiệp loại Giỏi (người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại Khá trở lên): 30 triệu đồng.

2. Người được thu hút về làm việc tại Lào Cai được ưu tiên trong xét nâng lương trước thời hạn; ưu tiên trong bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

3. Người có trình độ Bác sỹ hoặc Sinh viên tốt nghiệp Đại học (thuộc đối tượng của chính sách này) có nguyện vọng về công tác tại tỉnh nhưng không còn chỉ tiêu biên chế để tuyển dụng thì các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng được hợp đồng làm việc cho đến khi cơ quan, đơn vị có biên chế để tuyển dụng; thời gian hợp đồng được tính trừ vào thời gian thử việc khi được tuyển dụng; mức lương hợp đồng tương đương với mức lương theo ngạch, bậc của người được tuyển dụng lần đầu ở cùng vị trí việc làm.

Điều 5. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

1. Phục tùng sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền.
2. Thời gian công tác tại tỉnh Lào Cai tối thiểu 08 (tám) năm. Riêng Bác sỹ về cơ sở y tế tuyến xã công tác tối thiểu 05 (năm) năm.
3. Trong thời gian cam kết làm việc tại Lào Cai nếu người được thu hút vi phạm một trong các trường hợp dưới đây thì phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 (hai) lần kinh phí được trợ cấp thu hút:

- a) Tự ý bỏ việc;

- b) Xin chuyển công tác đến cơ quan đơn vị không thuộc phạm vi của Chính sách (trừ trường hợp được điều động theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền);
- c) Không chấp hành sự phân công công tác;
- d) Kết quả công tác 02 năm liên tục xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ”.

Điều 6. Quy trình thực hiện chính sách thu hút

1. Căn cứ thông báo thu hút nguồn nhân lực hàng năm của tỉnh Lào Cai, người có nguyện vọng hưởng chính sách thu hút gửi hồ sơ đăng ký về cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện thu hút bằng hình thức tiếp nhận hoặc thi tuyển, xét tuyển theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; trình Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đối với những người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

3. Cơ quan sử dụng người được thu hút trực tiếp thực hiện chế độ, chính sách đối với người được thu hút theo Quy định này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thu hút

1. Hồ sơ đề nghị thu hút bằng hình thức tiếp nhận.

a) Đơn đề nghị tuyển dụng hoặc xin chuyển công tác (có xác nhận đồng ý cho chuyển chuyển của người có thẩm quyền);

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc của cơ quan đang công tác;

c) Bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có chứng thực). Nếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (có công chứng);

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp có thời hạn không quá 06 (sáu) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

đ) Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm nếu được hưởng chính sách thu hút của tỉnh;

e) Bản đánh giá, nhận xét quá trình công tác có xác nhận của cơ quan công tác trước khi chuyển đến; bản sao các quyết định về tuyển dụng, tiền lương;

g) Văn bản đề nghị của cơ quan thu hút.

2. Hồ sơ đề nghị thu hút bằng hình thức tuyển dụng.

a) Có đủ các loại hồ sơ quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm g khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hộ khẩu thường trú, bản kết quả học tập có xác nhận của Nhà trường;

c) Quyết định tuyển dụng.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Điều 8. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng các điều kiện được cử đi học theo các quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh;
2. Trình độ, chuyên ngành đào tạo trong danh mục do UBND tỉnh quyết định hàng năm;
3. Cam kết thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của chính sách với đơn vị sử dụng;
4. Nếu cán bộ, công chức, viên chức đi học ở các cơ sở đào tạo của nước ngoài thì cơ sở đào tạo đó phải hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc hoạt động hợp pháp ở nước ngoài; văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Mức hỗ trợ đào tạo ở trong nước

Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo theo chính sách hỗ trợ đào tạo được hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh, đồng thời được hưởng trợ cấp 01 lần. Mức trợ cấp theo từng trình độ đào tạo như sau:

1. Đào tạo trình độ Tiến sĩ: 100 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 110 triệu đồng*);
2. Đào tạo trình độ Thạc sĩ: 40 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 45 triệu đồng*);
3. Đào tạo trình độ Bác sỹ CK II, Dược sỹ CK II: 90 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 100 triệu đồng*);
4. Đào tạo trình độ Bác sỹ CK I, Dược sỹ CK I: 30 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 35 triệu đồng*);
5. Đào tạo Bác sỹ (từ Y sỹ lên Bác sỹ): 40 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 45 triệu đồng*).

Điều 10. Mức hỗ trợ đào tạo ở nước ngoài

1. Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình học bổng toàn phần do chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế tài trợ hoặc từ nguồn kinh phí của tỉnh, mức hỗ trợ như sau:

- a) Đào tạo trình độ tiến sỹ: 100 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 120 triệu đồng*);
- b) Đào tạo trình độ thạc sỹ: 50 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 70 triệu đồng*).

2. Đào tạo ở nước ngoài do cán bộ, công chức, viên chức tự túc kinh phí:

a) Đào tạo tiến sỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức: 300 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 320 triệu đồng*);

b) Đào tạo thạc sỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức: 200 triệu đồng (*nếu đối tượng là nữ, là người dân tộc thiểu số: 220 triệu đồng*).

Điều 11. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo

Thực hiện trách nhiệm theo các khoản 3, khoản 4 và khoản 6, Điều 13 của Quy định quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 12. Quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo

1. Đào tạo trình độ sau đại học

a) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn tập, dự thi theo trình độ, chuyên ngành theo quy hoạch đào tạo chuyên môn được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo thực hiện theo quy định của tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và Quy định quản lý Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Căn cứ vào Quyết định cử đi học của cấp có thẩm quyền, sau khi cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp, thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo theo Quy định này.

2. Đào tạo Bác sỹ cho cơ sở Y tế tuyến xã thuộc khu vực II, khu vực III.

a) UBND các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch đào tạo Bác sỹ cho cơ sở y tế tuyến xã đã được UBND tỉnh phê duyệt để lựa chọn viên chức cử đi học; gửi danh sách kèm theo hồ sơ đăng ký đi học về Sở Y tế.

b) Sở Y tế tổ chức xét duyệt, gửi kết quả về Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử viên chức đi đào tạo.

Điều 13. Hồ sơ cử đi đào tạo theo chính sách hỗ trợ đào tạo

1. Đơn đề nghị cử đi học của cá nhân;

2. Bản cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân (*theo Điều 11 Quy định này*);

3. Giấy báo trúng tuyển của cơ sở đào tạo;

4. Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức (kèm theo danh sách trích ngang lý lịch theo hướng dẫn của Sở Nội vụ).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổng hợp trình UBND tỉnh:

a) Quyết định phê duyệt và công bố danh mục các chuyên ngành, lĩnh vực tỉnh đang cần thu hút, đào tạo theo từng năm, từng giai đoạn;

b) Giao chỉ tiêu kế hoạch về trình độ, chuyên ngành thực hiện thu hút và hỗ trợ đào tạo hàng năm;

c) Giao chỉ tiêu và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để hợp đồng làm việc đối với các trường hợp đủ điều kiện thu hút nhưng không còn biên chế để tuyển dụng.

2. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh các quyết định:

a) Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách thu hút.

b) Quyết định cử đi đào tạo theo chính sách hỗ trợ đào tạo đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy định này;

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố kiểm tra, theo dõi và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định phê duyệt danh mục, chỉ tiêu các chuyên ngành, lĩnh vực các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc của tỉnh đang cần theo từng năm, giai đoạn; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch thực hiện chính sách hàng năm.

2. Tham mưu trình cấp có thẩm quyền hoặc quyết định theo thẩm quyền về danh sách đối tượng được hưởng chính sách thu hút; cử đi đào tạo theo chính sách hỗ trợ đào tạo đối với các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này;

3. Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan Đảng, Đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, theo dõi và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Quy định này hàng năm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt; cấp phát và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí hàng năm, sử dụng, thu hồi các khoản kinh phí trợ cấp cho các đối tượng tại Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm về đào tạo, thu hút Bác sỹ về công tác tại các lĩnh vực y tế hiện đang thiếu và các cơ sở y tế tuyến xã; gửi kế hoạch về Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh cùng thời gian gửi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố chọn, cử viên chức đi ôn tập và dự thi đào tạo Bác sỹ; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử thí sinh trúng tuyển đi đào tạo.

3. Ký hợp đồng đào tạo Bác sỹ đối với trường Đại học y theo sự ủy quyền của UBND tỉnh; phối hợp với các trường Đại học y trong việc quản lý, theo dõi kết quả học tập, chấp hành các nội quy, quy chế của nhà trường đối với học viên được tỉnh cử đi đào tạo.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể, Huyện ủy, Thành ủy; các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố

1. Tiến hành rà soát xác định rõ nhu cầu cần thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ đào tạo hàng năm, từng thời kỳ đối với từng chuyên ngành đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, tổ chức. Hàng năm, lập kế hoạch, xây dựng danh mục cần thu hút, quy hoạch đào tạo gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc); gửi Sở Nội vụ (đối với các cơ quan khối Nhà nước) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời điểm gửi kế hoạch thu hút, hỗ trợ đào tạo cùng thời gian gửi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ:

a) Tuyển chọn, bố trí, sử dụng người có nguyện vọng về Lào Cai công tác theo Chính sách thu hút của tỉnh;

b) Trình cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo theo Chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh;

3. Ký cam kết với người được thu hút hoặc hỗ trợ đào tạo.

4. Phân công nhiệm vụ, quản lý sử dụng tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng được thu hút hoặc sau đào tạo phát huy tốt năng lực, sở trường.

5. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm và thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho người được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo; thu hồi kinh phí nộp ngân sách nhà nước trong các trường hợp cá nhân không thực hiện cam kết, phải đền bù chi phí đào tạo hoặc thu hút theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 19. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách thu hút và hỗ trợ đào tạo tại quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giao cho Sở Nội vụ là cơ quan thường trực phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Định kỳ hàng năm báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy), UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng